TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương;

2/ Bà Trần Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Nguyệt N; vợ Nguyễn Ngọc L (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 18/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Huỳnh A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu X, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P làm nghề chạy xe ôm và chở hàng thuê. Khoảng 04 giờ ngày 06/5/2019, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số 51UB – 53XY chở

hàng đi từ chợ BT thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh đến trường N thuộc khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao hàng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số 51UB – 53XY đi về quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Khi P đi ngang cổng Khu dân cư P, thuộc khu Y, phường P, thành phố T thì P thấy bên trong khu dân cư có nhiều xe ô tô đậu nhưng không có người trông coi nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt bánh xe dự phòng của xe ô tô bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số 51UB – 53XY chạy vào khu dân cư P và đến gần nhà của anh Nguyễn Huỳnh A thì P thấy có 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 61C – 304.YZ, trên xe có gắn 01 bánh xe dự phòng (xe của anh Nguyễn Huỳnh A) đang đỗ trên đường và không người trông coi. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số 51UB – 53XY chạy về nhà P ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh rồi P tự làm một thanh sắt hình chữ T để làm công cụ tháo bánh xe dự phòng trên xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 61C – 304.YZ. Đến khoảng 03 giờ ngày 07/5/2019, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển số 51UB – 53XY chạy đến nhà của anh A và quan sát thấy xung quanh không có người nên P dùng thanh sắt hình chữ T tháo bánh xe dự phòng của xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 61C – 304.YZ rồi để bánh xe dự phòng lên xe mô tô hiệu Honda, biển số 51UB – 53XY chở về thành phố Hồ Chí Minh. Cùng thời gian này, anh A ở trong nhà xem camera an ninh thì thấy hình ảnh P thực hiện hành vi lấy trộm bánh xe dự phòng của anh A nên gọi điện báo cho lực lượng bảo vệ khu dân cư P biết rồi chạy ra điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 61C – 304.YZ đuổi theo P đến gần trường tiểu học P thì anh A và ông Võ Thanh T là Bảo vệ Khu dân cư P bắt được P cùng tang vật giao cho Công an phường P lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 08/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Kết luận định giá số 147/KLTS-TTHS, kết luận: 01 bánh xe Ford Ranger P375 Mca wildtrack (mâm đúc, lốp xe Bs 265/60R18-684-Tl-T) trị giá 14.452.000 đồng.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 108 giao trả 01 bánh xe Ford Ranger P375 Mca wildtrack (mâm đúc, lốp xe Bs 265/60R18-684-Tl-T) cho anh Nguyễn Huỳnh A. Hiện tại, anh Nguyễn Huỳnh A không yêu cầu Nguyễn Hữu P bồi thường gì khác.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm^3, biển số 51UB – 53XY, số máy C50E-96814XY, số khung C50-96814XY. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Đỗ Yên T, sinh năm 1931, ngụ tại quận Z, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (Ông T đã chết năm 2017). Qua làm việc với bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1933, ngụ tại quận Z, thành phố Hồ Chí Minh (bà L là vợ ông T) xác định: Năm 2010, ông T đã bán xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục mua bán để sang tên chủ sở hữu. Hiện tại, bà L không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Quá trình điều tra xác định:

Xe mô tô trên do P mua lại của người nam (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 07/5/2019, P dùng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để tịch thu, xung công quỹ Nhà nước.

Đối với thanh sắt hình chữ T, quá trình bị truy đuổi, Nguyễn Hữu P đã ném bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Cáo trạng số 176/CT-VKS-HS ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm3, biển số 51UB-53XY, số máy: C50E-96814XY, số khung: C50-96814XY là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 07/5/2019, Nguyễn Hữu P có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bánh xe Ford Ranger P375 Mca wildtrack (mâm đúc, lốp xe Bs 265/60R18-684-Tl-T) trị giá 14.452.000 đồng của anh Nguyễn

Huỳnh A tại Khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Hữu P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm3, biển số 51UB-53XY, số máy: C50E-96814XY, số khung: C50-96814XY là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm3, biển số 51UB-53XY, số máy: C50E-96814XY, số khung: C50-96814XY (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 165.19 ngày 19/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Châu Giang